

Khoái Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28/6/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh: **Phạm Văn T**, SN 1998.

Thường trú tại: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chị: **Nguyễn Thị L**, SN 2004.

Thường trú tại: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 15/4/2024.

Thường trú tại: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Giám hộ cho cháu Tuệ A là anh T, chị L – Bố, mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 16/9/2023, trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên cho đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, tuổi đời của chị L còn trẻ nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023; không sinh hoạt chung, không quan hệ vợ chồng. Cả 2 đều xác định không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai và đều đã nhất trí, thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh T, chị L nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Anh T và chị L khẳng định vợ chồng có 01 con chung: Cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 15/4/2024. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận khi ly hôn thì anh T nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuệ A đến khi thành niên, đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại anh T, chị L đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: anh T, chị L thỏa thuận để anh T chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung:* Giao cho anh Phạm Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 15/4/2024 đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về các vấn đề khác:* tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại đều không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Phạm Văn T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002258 ngày 16/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường